

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**
Bản án số: 47/2023/HSST
Ngày: 30/3/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nhơn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bạch Quảng và bà Ngô Thị Thao.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hải - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1986 tại Gia Lai, nơi cư trú: Làng B, xã C, TP.P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức C và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có chồng (đã ly hôn) và 04 người con (lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/11/2022, sau đó bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt.

Người chứng kiến:

Ông Ksor N, sinh năm 1968; địa chỉ: Làng B, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị Thu T sử dụng ma túy (loại Methamphetamine) từ khoảng thời gian tháng 9 năm 2022. Vào khoảng 09 giờ ngày 16/11/2022, bị cáo T đi bộ trên đường Trương Định, xã C, TP.P, tỉnh Gia Lai thì gặp người phụ nữ tên T (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) là người quen biết trước đó. Người phụ nữ tên T này nói muốn mua điện thoại di động, nên bị cáo nói có điện thoại để ở nhà cần bán, cả hai người cùng đi về nhà của bị cáo ở làng B, xã C, TP.P, tỉnh Gia Lai. Khi về đến nhà, bị cáo đã bán

chiếc điện thoại di động hiệu Vivo với giá 2.100.000 đồng; người phụ nữ tên T đưa cho bị cáo số tiền 1.500.000 đồng và 02 gói ma túy tính giá 600.000 đồng. Bị cáo đã sử dụng một phần; số ma túy còn lại, bị cáo cất trong hộp nhựa trong phòng ngủ để sử dụng. Đến 08 giờ 30 phút ngày 23/11/2022, khi bị cáo đang ở nhà tại làng B, xã C, TP.P, tỉnh Gia Lai thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố P phối hợp với Công an xã C bắt quả tang; thu giữ vật chứng, gồm: 02 gói nilon bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể (đã được niêm phong theo quy định); 01 chai nhựa trên nắp có gắn một đoạn ống thủy tinh uốn cong một đầu, bên trong có bám dính chất rắn màu trắng đục và một đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng; 01 hộp nhựa có kích thước (8 x 6 x 4)cm; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, loại 1202 màu xanh xám, kèm thẻ sim (mặt sim có dãy số 8984 04800 03870 89421) đã qua sử dụng. Toàn bộ vật chứng sau khi xử lý đã chuyển cho cơ quan Thi hành án dân sự quản lý.

Tại Bản Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 03/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu T ra trước Tòa để xét xử về tội “Tàng trữ tái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu T; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo mức án từ 01(một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 9 (chín) tháng tù, tính từ ngày bị tạm giữ 23/11/2022; áp dụng khoản 1 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định và các dụng cụ bị cáo dùng cất giấu, sử dụng chất ma túy; trả lại chiếc điện thoại di động hiệu Nokia loại 1202, màu xanh xám kèm sim số cho bị cáo; Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị Thu T thừa nhận toàn nội dung Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, không có ý kiến tranh luận gì về mức hình phạt cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đã đề nghị khi luận tội;

Nói sau cùng, bị cáo cho rằng hành vi của mình là nguy hiểm nên rất ăn năn, hối cải, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hoạt động điều tra, truy tố, xét xử của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Thị Thu T là người đã sử dụng ma túy từ khoảng thời gian tháng 9 năm 2022. Vào khoảng 09 giờ ngày 16/11/2022, tại nhà của bị cáo ở làng B, xã C, TP.P, tỉnh Gia Lai, bị cáo đã mua 02 gói ma túy, loại Methamphetamine của một người phụ nữ tên T với giá 600.000 đồng và đã sử dụng một phần, còn lại bị cáo cất giấu trong phòng

ngủ để sử dụng dần. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 23/11/2022, khi bị cáo đang ở nhà tại làng B, xã C, TP.P, tỉnh Gia Lai thì bị bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định số 820/KLGĐ ngày 01/12/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: “*Chất màu trắng dạng tinh thể trong 02 gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,5408 gam*”.

Tại bản kết luận giám định số 839/KLGĐ ngày 10/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia lai xác định “*Chất màu trắng đục bám dính trong đoạn ống thủy tinh uốn cong, trong hộp giấy niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng*”

Như vậy, hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo T nhận thức được Ma túy là chất hướng thần, gây nghiện, gây ảo giác, làm mất ý thức, không kiểm soát được hành vi khi sử dụng, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện.

Hiện nay tình trạng người sử dụng ma túy phạm tội đang là hiểm họa cho xã hội, nhất.Vì vậy pháp luật hình sự quy định mức hình phạt nghiêm khắc đối với mọi trường hợp tàng trữ chất Ma túy dưới bất kỳ hình thức nào khi không được sự cho phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án tù nghiêm khắc, cách ly ra khỏi đời sống xã hội để giáo dục, cải tạo và răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ. Vì bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhiều tình tiết giảm nhẹ, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2, khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ ít, nên sẽ cân nhắc để có mức hình phạt phù hợp.

Đối với đối tượng tên T, người đã bán ma túy cho bị cáo T, hiện nay chưa xác định được nhân thân, lý lịch; cơ quan chức năng sẽ xử lý khi nào bắt được.

[3] Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định, được Phòng khoa học hình sự Công an tỉnh Gia Lai niêm phong trong bì công văn ghi số 820/PC09 ngày 01/12/2022 và một bì công văn ghi số 839/PC09 ngày 10/12/2022; tiêu hủy toàn bộ số vật chứng là công cụ mà bị cáo dùng để sử dụng chất ma túy đã bị thu giữ theo biên bản bàn giao vật chứng số 54/2023 ngày 24/3/2023;

Trả lại chiếc điện thoại hiệu Nokia, loại 1202 màu xanh xám đã qua sử dụng kèm sim số, do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

Tuyên xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, tính từ ngày bị tạm giữ 23/11/2022.

Về vật chứng: Áp dụng khoản Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy được niêm phong trong bì công văn ghi số 820/PC09 ngày 01/12/2022 có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, 01 bì Công văn số 839/CP09 ngày 10/12/2022 và 01 hộp nhựa có kích thước: (08x06x04)cm;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thu T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám hiệu 1202 đã qua sử dụng, kèm sim số;

(Tình trạng và số lượng vật chứng như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 54/2023 ngày 24/3/2023 giữa Cơ quan Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P)

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thị Thu T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia lai;
- VKS TP P;
- Công an Tp. P;
- THADS Tp.P;
- Bị cáo;
- Lưu hs.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Nhơn

